

ĐỊNH MỨC HỌC PHÍ ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TrTCN, ngày /12/2025 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng đào tạo	Học phí/01 học viên - theo QĐ số 941 Ngày 16/07/2025	Mức giảm (đồng)	Học phí mới/01 học viên theo Quyết định này
I	Hạng B - Số tự động			
1	Khoá 27	18.005.000	85.000	17.920.000
2	Khóa 28	18.005.000	85.000	17.920.000
3	Khoá 29 trở đi	18.005.000	130.000	17.875.000
II	Hạng B - Số cơ khí			
1	Khoá 11	18.320.000	120.000	18.200.000
2	Khoá 12 trở đi	18.320.000	130.000	18.190.000
III	Hạng D	8.785.000		8.785.000
IV	Hạng E	9.025.000		9.025.000
V	Hạng FC	9.125.000		9.125.000
VI	Nâng hạng lên C	8.780.000		8.780.000
VII	Đối với các khoá lưu ban			
1	Khoá 111B11 - 118B11	18.125.000		Căn cứ vào số lượng nhiên liệu chưa cấp và đề nghị từ trung tâm để tính phần thu tăng hoặc giảm giá xăng dầu cho học viên
2	Khoá 119B - 120B (STĐ)	17.900.000		
3	Khoá 121B - 122B (STĐ)	17.855.000		
4	Khoá 05 - 06B (STĐ)	17.905.000		
5	Khoá 07 - 08B (STĐ)	18.085.000		
6	Khóa 09 - 10B (STĐ)	18.030.000		
7	Khóa 11 - 26B (STĐ)	18.005.000		
8	Khoá 331B2 - 334B2	18.440.000		
9	Khoá 335B (SCK)	18.205.000		
10	Khoá 336B (SCK)	18.170.000		
11	Khóa 03B (SCK)	18.390.000		

12	Khóa 04B (SGK)	18.375.000		
13	Khóa 05B - 10B (SCK)	18.320.000		
14	Khoá 289C - 292C	21.120.000		

Lưu ý:

1. Đối với học viên các khóa lưu ban đã đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các khóa trước đó nhưng vắng thi hoặc thi trượt thì được giữ nguyên mức học phí đến thời điểm dự thi.

2. Đối với học viên lưu ban các khoá (học lại và thi lại) thì căn cứ vào số lượng xăng, dầu chưa cấp và giá nhiên liệu theo quyết định hiện hành để tính phần thu tăng hoặc giảm giá xăng dầu cho học viên.